TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 82/2024/HS-ST Ngày 09-9-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hùng Cường

Bà Trần Thị Dung

Bà Lê Thị Mạnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 25/12/1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Hoàng Thị X; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2024, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T*: Bà Phạm Thị T - Luật sư - Văn phòng Luật sư H - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:* La Văn H, sinh năm 1992 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông La Văn S, sinh năm 1959 (là bố đẻ); có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 (là mẹ đẻ); vắng mặt;

3. Chị Trần Thị P, sinh năm 1997 (là vợ); có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1997 (là vợ của bị hại); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

3. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Anh La Văn N, sinh năm 1989; có mặt;

2. Anh La Văn H1, sinh năm 1988; có mặt;

3. Anh Vi Văn M, sinh năm 1990; có mặt;

4. Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1997; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2024 Nguyễn Văn T và La Văn H có đến nhà ông Nguyễn Văn T1 để giúp ông Nguyễn Văn T1 tổ chức đám cưới cho con ông Nguyễn Văn T1 tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu cùng mọi người thì giữa Nguyễn Văn T và La Văn H xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Bực tức với La Văn H, Nguyễn Văn T đi vào trong bếp nhà ông Nguyễn Văn T1 lấy một con dao nhọn bằng kim loại màu đen có chiều dài 36 cm, phần lưỡi dao dài 26 cm, có chỗ rộng nhất là 05 cm, Nguyễn Văn T cầm dao bằng tay phải dấu sau lưng rồi đi về phía La Văn H đang ngồi ở sân trước cửa nhà ông Nguyễn Văn T1. Thấy Nguyễn Văn T tiến lại gần mình, La Văn H đứng dậy cầm lấy một chiếc ghế bằng kim loại, mặt ghế tròn có bốn chân và đập vào người Nguyễn Văn T rồi tiếp tục dùng tay không đánh Nguyễn Văn T, sau đó vật Nguyễn Văn T ngã ngửa ra nền nhà ông Nguyễn Văn T1 rồi ngồi lên bụng Nguyễn Văn T và dùng tay trái bóp cổ, tay phải giữ đè cổ tay trái của Nguyễn Văn T xuống nền sân. Lúc này Nguyễn Văn T đang cầm dao bằng tay phải người nằm đè lên dao. Bị La Văn H giữ như vậy nhưng Nguyễn Văn T vẫn cử động nghiêng người sang trái, tay phải cầm dao ra phía trước đâm vào

vùng bụng (dưới hõm ức của La Văn H) 01 phát và rút dao ra. Sau khi bị đâm, La Văn H thả tay ra và năm gục lên người Nguyễn Văn T. Thấy vậy, anh trai của La Văn H là La Văn H1 cùng với Hoàng Văn D chạy đến kéo La Văn H ra khỏi người Nguyễn Văn T và đưa đi cấp cứu, còn Nguyễn Văn T vẫn cầm dao bằng tay phải ngồi dậy, anh Nguyễn Văn T2 chạy đến khống chế và định tước dao từ tay Nguyễn Văn T nhưng bị Nguyễn Văn T khua dao làm Nguyễn Văn T2 bị thương. Tiếp đó Nguyễn Ngọc N chạy đến tước lấy dao từ tay Nguyễn Văn T đem cất giấu vào gian bếp nhà ông Nguyễn Văn T1, còn Nguyễn Văn T bị mọi người khống chế đưa lên Công an xã H làm việc.

Tại Kết luận giám định số 478/KL-KTHS, ngày 09/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

..."Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương thấu tim;

- Cơ chế hình thành thương tích: 01 vết thương hình khe, bờ mép sắc gọn thấu trong vào khoang lồng ngực tại 1/3 xương ức (01 vết) là do vật sắc nhọn có một cạnh sắc gây nên;

- Thời gian chết: Thời gian chết của tử thi so với thời điểm giám định tử thi là dưới 24 giờ"

Tai kết luận giám định của Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: *"Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người và là máu của La Văn H"*

Đối với thương tích ở ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải của Nguyễn Văn T2 khi đang tước dao của Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T2 không đề nghị xử lý hình sự và bồi thường.

Ngay sau khi sảy ra sự việc, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại được 10.000.000 đồng mai táng phí.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị P người đại diện theo ủy quyền của đại diện các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền các khoản là 908.337.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 88/CT-VKS-P2 ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trần Thị P yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hai do tính mạng bị xâm hại tổng số tiền 908.337.000 đồng gồm:

Chi phí cấp cứu: 27.897.000 đồng; mai táng phí: 52.440.000 đồng; cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ đến 18 tuổi (sinh ngày 02/11/2018, 18/11/2020): 02 triệu/tháng/cháu = 648.000.000 đồng; chi phí đền mạng: 180.000.000 đồng. Xác

nhận ngày 08/4/2024, vợ bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bà Trần Thị P số tiền 10.000.000 đồng. Đồng thời đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Qua hòa giải giữa bị cáo và đại diện bị hại là chị Trần Thị P đã tự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại, cụ thể: Bị cáo phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại do chị Trần Thị P làm đại diện số tiền chi phí chữa trị tại bệnh viện theo biên lai là 29.530.241 đồng; mai táng phí 30.000.000 đồng; bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng; cấp dưỡng cho cháu La Thị Thùy M, sinh ngày 02/11/2018, cháu La Gia Đ, sinh ngày, 18/11/2020 mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi tròn 18 tuổi; cấp dưỡng cho bố mẹ bị hại là ông La Văn S, bà Nguyễn Thị N mỗi người 667.000 đồng/tháng cho đến khi chết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ nghèo; trình độ học vấn thấp và đã bồi thường được cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Giết người; căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 17 - 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo được miễn án phí theo quy định; bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Ý kiến của người bào chữa: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh về điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, mặc dù bị cáo tại phiên tòa khai báo chưa được rõ ràng là do bị cáo nhận thức còn hạn chế; bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 10.000.000 đồng; bản thân gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, xử cho bị cáo mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện người bị hại về phần bồi thường; đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, của những người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về tử thi và giám định vết máu trên vật chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/04/2024, tại rạp cưới của nhà ông Nguyễn Văn T1 sau khi đã uống rượu và xảy ra việc xô xát và cãi, chửi nhau với La Văn H, Nguyễn Văn T đã dùng con dao nhọn cán dài 10 cm, thân dao dài 26 cm, bản rộng nhất 05 cm đâm một nhát vào vùng bụng dưới hõm ức của La Văn H, hậu quả La Văn H đã tử vong sau khi được đi Bệnh viện cứu chữa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội Giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhặt và do bực tức bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, điều đó thể hiện tính côn đồ của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên bị cáo là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo thuộc diện hộ nghèo và gia đình bị cáo đã bồi thường được cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ phân tích đánh giá trên, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh trong phòng, chống tội phạm.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại, chị Trần Thị P và bị cáo Nguyễn Văn T đã thống nhất thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí chữa trị cho bị hại La Văn H tại bệnh viện là 29.530.241 đồng; chi phí mai táng 30.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng, tổng là 239.530.241 đồng được trừ đi 10.000.000 đồng đã bồi thường. Tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi tròn; cấp dưỡng cho bố mẹ bị hại mỗi người 667.000 đồng/tháng cho đến khi chết. Xét thấy thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người thứ ba, nên Hội đồng xét xử cần công nhận thỏa thuận này.

[9] Về vật chứng: 01 con dao nhọn là vật dùng vào việc phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên bị cáo là người thuộc diện hộ nghèo và xin miễn án phí. Nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; của người bào chữa; người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[12] Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Căn cứ các Điều 274, 275, 357, 468, 584, 585, 586, 588, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2025;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

3.1. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của những người đại diện của bị hại, cụ thể: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường do tính mạng bị xâm phạm cho những người đại diện hợp pháp của bị hại do chị Trần Thị P làm đại diện số tiền là 239.530.241 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng); xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (mươi triệu đồng) theo biên bản giao nhận tiền ngày 08/4/2024 (30/02/2024 âm lịch). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 229.530.241 đồng (hai trăm hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng).

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại gồm:

Cháu La Thị Thùy M, sinh ngày 02/11/2018, cháu La Gia Đ, sinh ngày 18/11/2020 mỗi cháu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tình tính từ ngày 06/4/2024.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng cho ông La Văn S, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1956 mỗi người 667.000 đồng (sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)/tháng cho đến khi ông La Văn S và bà Nguyễn Thị N chết, thời hạn cấp dưỡng tình tính từ ngày 06/4/2024.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn dài 36 cm, chuôi dao dài 10 cm, thân dao dài 26 cm, rộng 05 cm.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 7 năm 2024).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Luật sư
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Đức Trí